

Số: 247/2020/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 25 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 327/2020/TLST-HNGĐ ngày 03-11-2020, về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Phạm Thị V; nơi cư trú: Thôn NhM, xã NhH, huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Anh Trần Mạnh H; nơi cư trú: Thôn NhM, xã NhH, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị V và anh Trần Mạnh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NhH, huyện VB, thành phố Hải Phòng ngày 12-5-2017. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị V và anh H chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm trong quản lý kinh tế, không hợp nhau về lối sống, cũng như không hợp nhau về tình cảm, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã xúc phạm không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhiều lần và bản thân bản thân vợ chồng đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 02 năm, không quan tâm đến nhau, cắt đứt

mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả chị V và anh H cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn giữa Chị V và Anh H được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17-11-2020, là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị V và anh Trần Mạnh H.

[2] Về con chung: : Chị V và anh H có 02 con chung là Trần Phạm Khánh L, sinh ngày 30-3-2015 và Trần Phạm Khánh A, sinh ngày 13-6-2018. Khi ly hôn, vợ chồng cùng thống nhất giao con chung Khánh L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Khánh A cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị V và anh H. Do đó, căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị V và anh H.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh H xin tự thỏa thuận nên không xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị V và anh H thỏa thuận: Chị V nhận chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[5] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị V và anh Trần Mạnh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Phạm Khánh L, sinh ngày 30-3-2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung là Trần Phạm Khánh A, sinh ngày 13-6-2018 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, không xét giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị V phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí Tòa án tại biên lai thu số 00017385 ngày 03-11-2020, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị V đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã NhH, huyện VB;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Đức Vịnh**